

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Ông Nguyễn Quốc K** – sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 2, thôn P, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị Thu T** – sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 2, thôn P, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc K và bà Nguyễn Thị Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc K và bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thùy Tr1, sinh ngày 18/4/2009 và Nguyễn Nhật Khánh Tr2, sinh ngày 02/01/2014. Sau khi ly hôn, ông K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr1, bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr2 cho đến khi các cháu thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bà T, ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà T và ông K có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc K và bà Nguyễn Thị Thu T mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông K tự nguyện nộp thay tiền án phí của bà T nên tổng số tiền án phí ông K phải nộp là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007825 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, ông K và bà T đã nộp đủ tiền án phí. Ông K được hoàn lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND huyện Diên Khánh;
 - Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
 - UBND xã Diên An, huyện Diên Khánh
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
 - Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Mai